

Số: 1582/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vaccine Lở mồm long móng dự trữ quốc gia cho các địa phương hỗ trợ phòng bệnh Lở mồm long móng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20/11/2012;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp vắc xin Lở mồm long móng dự trữ quốc gia cho các địa phương hỗ trợ phòng bệnh Lở mồm long móng;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính Quy định về Quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân bổ, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Căn cứ Văn bản số 1771/BNN-KHTC ngày 07/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xuất cấp vaccine dự trữ quốc gia hỗ trợ các địa phương phòng bệnh lở mồm long móng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-SNNMT ngày 08/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 528.130 liều vaccine Lở mồm long móng Type O do Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho các địa phương, phòng bệnh Lở mồm long móng (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, cung ứng cho các địa phương, phục vụ công tác tiêm phòng; Phối hợp các địa phương tổ chức triển khai và hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT (báo cáo);
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cty CP Thuốc thú y TW NAVETCO;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2025 của UBND tỉnh)

STT	Địa phương	Số lượng Vắc xin phân bổ (liều)
1	Quy Nhơn	3.280
2	Tuy Phước	15.000
3	An Nhơn	105.650
4	Phù Cát	68.375
5	Phù Mỹ	70.000
6	Hoài Nhơn	85.950
7	Hoài Ân	55.000
8	Tây Sơn	83.700
9	An Lão	9.775
10	Vĩnh Thạnh	16.900
11	Vân Canh	14.500
Tổng cộng		528.130